

Độc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: khó khăn và giải pháp

Đỗ Mai Uyên*; Đoàn Vân Kiều*; Nguyễn Thuỳ Linh*

**ThS. Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

Received: 8/05/2024; Accepted: 16/05/2024; Published: 28/5/2024

Abstract: *Information Technology students are facing some difficulties in learning English for Information Technology. This article is to find out some challenges and propose solutions. These solutions focus on solving problems of learning vocabulary, and grammar, and developing reading comprehension skills for specialized documents. This article is expected to help Information Technology students better understand English for specific purposes.*

Keywords: *Challenges, solutions, English for Information Technology.*

1. Đặt vấn đề

Việc học môn tiếng Anh nói chung đối với SV Việt Nam cũng là một thách thức, đặc biệt đối với môn Tiếng Anh chuyên ngành (TACN) của SV ngành Công nghệ thông tin (CNTT) gặp nhiều khó khăn hơn. TACN từ lâu đã nhận được sự quan tâm đặc biệt không những của Nhà trường bởi tầm quan trọng và ý nghĩa thiết thực của nó. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả thầy và trò, kỹ năng đọc hiểu của hầu hết SV chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy và học môn đọc hiểu TACN như: tài liệu, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, ý thức của SV,... Từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề xuất các giải pháp để giải quyết những khó khăn khi học môn học này. Các giải pháp này tập trung giải quyết khó khăn khi học từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giúp SV học tập môn học này được hiệu quả.

Tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, SV ngành CNTT được học TACN vào vào học kỳ 2, năm thứ 2 sau khi SV đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ bản 1,2,3. Mục tiêu của việc học TACN CNTT là SV phải được trang bị kiến thức về từ vựng chuyên ngành, nâng cao kiến thức ngữ pháp và đặc biệt là phát triển kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa TACN (ESP) và TACN CNTT (EIT)

TACN (ESP – English for specific purposes) là những từ ngữ, thuật ngữ đi sâu vào một lĩnh vực mà chỉ ngành đó mới có, thường dành cho SV đại học hoặc những người đã đi làm, có liên quan đến từ vựng của lĩnh vực và kỹ năng cụ thể mà họ cần.

Hutchinson & Waters (1987) định nghĩa TACN là

“một hướng tiếp cận trong giảng dạy ngôn ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu của nhóm người cụ thể”. Dudley-Evans (1998) đề cập tới một số đặc điểm sau: ESP được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học; nó sử dụng các phương pháp và hoạt động (ngôn ngữ) của chuyên ngành mà nó phục vụ; nó tập trung vào kiểu loại ngôn ngữ phù hợp với các hoạt động này về ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng học tập, phong cách.

TACN CNTT (English for Information Technology) là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, các cấu trúc câu thường gặp trong chuyên ngành CNTT. Giúp người học hiểu được các văn bản về công nghệ thông tin. Biết vận dụng kiến thức chuyên ngành tiếng Anh để đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo về CNTT, có khả năng đọc, dịch, viết, các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành tương tác với các xu hướng CNTT mới trong ngôn ngữ tiếng Anh.

2.2. Tầm quan trọng của TACN Công nghệ thông tin.

Đối với các nhà tuyển dụng, đặc biệt trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, tiếng Anh cơ bản là một yếu tố cần thiết và TACN là một yêu cầu quan trọng không thể thiếu trong việc lựa chọn ứng viên cho công việc của mình.

Trong lĩnh vực CNTT, các tài liệu chuyên ngành phần lớn là từ nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng chủ yếu là tiếng Anh, tài liệu tiếng Việt khá ít, đặc biệt là các công nghệ mới thì ít khi có tài liệu tiếng Việt. Các công cụ hỗ trợ lập trình hoàn toàn bằng tiếng Anh: Mọi tool và công cụ giải đáp trực tuyến đều dùng ngôn ngữ tiếng Anh. Vì vậy việc bạn phải đọc và hiểu tiếng

Anh là điều hoàn toàn bắt buộc. Ngay cả các mã lỗi khi bạn code cũng hoàn toàn tiếng Anh thì việc biết tiếng Anh giúp bạn nhanh chóng đọc được lỗi và dễ dàng fix chúng.

Khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh IT sẽ giúp lập trình viên nâng cao hiệu suất làm việc của mình. Bởi vì, đa số giao diện của các công cụ hỗ trợ lập trình đều sử dụng tiếng Anh. Khi bạn am hiểu từ vựng chuyên ngành, bạn sẽ thực hiện các thao tác tìm kiếm thông tin và sử dụng các tính năng một cách dễ dàng và chính xác hơn.

Khi SV cần tham khảo kiến thức về CNTT trên mạng, phần lớn các trang web hay diễn đàn trên mạng internet đều sử dụng tiếng Anh. Mặt khác, khi tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế để nâng cao trình độ chuyên ngành thì trong hội nghị, hội thảo này đều trình bày hầu hết bằng tiếng Anh, các tài liệu tham khảo hoặc bài báo khoa học chuyên ngành cũng đều viết bằng tiếng Anh chuyên ngành. Cho nên, SV học tốt TACN là một lợi thế rất lớn cho nghề nghiệp sau này.

Tuy nhiên, để đọc hiểu và khai thác có hiệu quả các tài liệu này, SV phải có vốn từ vựng TACN dồi dào, am hiểu ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu tài liệu tốt.

2.3. Những khó khăn và đề xuất giải pháp trong việc đọc hiểu tài liệu TACN của SV ngành CNTT.

2.3.1. Khó khăn về mặt từ vựng

Từ vựng đóng một vai trò quan trọng trong việc đọc. Cũng giống như những ngôn ngữ khác, từ vựng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc học tiếng Anh nói chung và tiếng TACN CNTT nói riêng. Có vốn từ vựng phong phú sẽ giúp SV giao tiếp với nhau dễ dàng. Nắm được nhiều từ vựng còn giúp SV có kỹ năng viết được rõ ràng, mạch lạc. Tiếng Anh được xem là một trong những ngôn ngữ có số lượng từ vựng khá nhiều. Do đó, việc học từ vựng TACN CNTT tin sẽ khó khăn hơn nhiều. Chính bởi học từ vựng có tầm quan trọng rất lớn đối với quá trình học tiếng Anh thuộc lĩnh vực chuyên ngành cho nên đây cũng là một khó khăn đối với người học. Cụ thể là SV cảm thấy khó hiểu và khó nhớ các từ đơn lẻ và khi học cụm từ thành ngữ, cụm động từ hay cụm danh từ thì tình trạng chung là không hiểu rõ nghĩa. Mỗi từ vựng lại có cách sử dụng riêng, không phải hoàn cảnh nào cũng sử dụng được. Khi gặp lại những từ vựng này trong bài đọc, SV không nhớ nghĩa hoặc khó có thể đoán nghĩa của chúng. Bên cạnh đó, SV còn phải nhớ được nghĩa chuyên ngành của các từ đa nghĩa. Có thể trong tiếng Anh cơ bản, những từ này rất đơn giản và thường gặp nhưng trong các tài liệu thuộc lĩnh vực chuyên ngành CNTT, chúng lại có nghĩa hoàn toàn khác. Ngoài ra,

trong tài liệu chuyên ngành thường có số lượng từ mới nhiều hơn hẳn so với tiếng Anh cơ bản, gây lúng túng cho người học.

2.3.2. Khó khăn về ngữ pháp tiếng Anh

Ngữ pháp cũng là rào cản không nhỏ của SV khi đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Trong các tài liệu TACN CNTT thường sử dụng nhiều câu phức. Các câu này là tổng hợp của nhiều thành phần bao gồm các câu đơn, cụm động từ, cụm danh từ và các thì được sử dụng. Để hiểu được, SV phải nắm vững ngữ pháp về cách sử dụng các thì động từ (verb tenses), ngữ nghĩa của cụm động từ (verb phrases), cụm danh từ (noun phrases), các câu ở dạng bị động (passive voice),...

Một số SV thừa nhận rằng họ không biết cách xác định cụm động từ hay cụm danh từ, danh từ đếm được hay danh từ không đếm được,... Do đó, SV thường mắc lỗi khi làm các bài tập liên quan đến cụm động từ hay cụm danh từ, ví dụ như các bài tập chuyển câu chủ động sang câu bị động và ngược lại.

Như vậy, việc không nắm vững đặc điểm ngữ pháp của các cụm danh từ hay cụm động từ gây ra nhiều trở ngại cho việc học đọc của SV bởi lẽ trong các tài liệu TACN CNTT, hầu hết chủ ngữ và tân ngữ đều là các cụm danh từ.

Ngoài ra, SV thấy khó phân biệt các loại câu đơn, câu phức, câu chủ động hay câu bị động. Hơn thế nữa, hầu hết SV đều cảm thấy choáng ngợp trong việc hiểu nghĩa các câu phức với cấu trúc ngữ pháp không quen thuộc.

Do các tài liệu chuyên ngành CNTT chứa nhiều thông tin về phần cứng cũng như phần mềm. Những thông tin này thường xuyên được cập nhật nên gây khó khăn nhất định khi SV có thể đọc hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Ngoài ra, những công nghệ mới của lĩnh vực CNTT thường xuyên được phát triển nên khi SV đọc hiểu được các tài liệu này cũng là một khó khăn không nhỏ.

2.3.3. Khó khăn về kỹ năng đọc hiểu

Có lẽ đây là khó khăn lớn nhất của SV không chuyên khi đọc tài liệu TACN. Ngoài việc SV phải biết ngữ nghĩa của một số lớn từ vựng chuyên ngành và cấu trúc ngữ pháp của câu, còn phải biết cách tổng hợp các ý trong đoạn văn để có thể hiểu được nội dung của vấn đề đang đề cập đến một kỹ thuật hay công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Để nắm được ý chính của đoạn văn đầu tiên phải đọc lướt toàn bộ đoạn văn để hiểu sơ lược vấn đề đang được bàn đến. Sau đó đọc một cách chi tiết từng từ, từng câu để hiểu ý nghĩa của các câu này. Cuối cùng phải tổng hợp lại ngữ nghĩa của các câu để hiểu được nội dung của toàn bài.

Việc không nắm rõ các phương pháp đọc hiểu làm cho các em khó có thể hiểu được nội dung cũng như xử lý thông tin liên quan tới bài đọc như làm bài tập hay trả lời các câu hỏi đọc hiểu. Đa số SV được hỏi đều thừa nhận rằng họ không biết cách đoán nghĩa từ mới và phỏng đoán nội dung bài đọc dựa vào ngữ cảnh. Đặc biệt SV không quen sử dụng với các kỹ năng đọc hiểu như phương pháp đọc lướt để lấy ý chính hoặc phương pháp đọc nhanh để tìm thông tin chi tiết hay phương pháp đoán nội dung văn bản từ tiêu đề, phụ đề, tranh ảnh minh họa.

2.4. Đề xuất giải pháp

Dù với bất cứ lý do gì thì SV – người học cũng vẫn là người có vai trò quyết định tới quá trình học tập của mình. Do vậy, SV phải tích cực, chủ động cho việc học. SV không chỉ học một cách thụ động những gì giáo viên yêu cầu hoặc làm theo những gì được chỉ dẫn mà họ phải tìm ra những phương pháp học tập riêng phù hợp với hoàn cảnh và trình độ của mình. SV cần xây dựng cho mình thói quen đọc sách và đặc biệt phải là người đọc sách có hiệu quả, ví dụ như ghi chép các từ chuyên ngành khó, cấu trúc ngữ pháp lạ và phức tạp ra một cuốn sổ tay sau đó tiến hành ghi nhớ hoặc xem lại khi cần thiết. Việc ghi chép cũng phải khoa học: các từ, cụm từ nên sắp xếp theo từng lĩnh vực, từng chuyên ngành, trong từng chuyên ngành lại sắp xếp theo từng phân mục nhỏ khác nhau. Cách làm này sẽ giúp các em có được quyền cảm nang vô cùng hữu ích trong học tập cũng như trong nghiên cứu sau này. Từ vựng TACN CNTT rất đa dạng, từ lĩnh vực phần cứng, phần mềm đến các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, internet vạn vật,... Để học tốt từ vựng của những lĩnh vực này, cần có các giải pháp thích hợp tương ứng. Trong lĩnh vực phần cứng, để có thể nhớ các từ vựng này lâu hơn, hiệu quả hơn, SV nên viết mỗi từ này kèm theo hình ảnh minh họa thiết bị phần cứng tương ứng với từ đó để khi gặp thiết bị phần cứng đó sẽ gợi nhớ được từ vựng đã học. Mỗi ngày chỉ cần học từ ba đến năm từ vựng, không nên học quá nhiều từ vựng trong một ngày sẽ không hiệu quả. Đối với lĩnh vực phần mềm, để học một từ vựng cần tìm một đoạn video minh họa phần mềm tương ứng. Đoạn video này có thể tìm trên internet hoặc được cung cấp bởi các công ty viết phần mềm. Từ vựng chuyên ngành trong các công nghệ trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo hay internet vạn vật thì có những đặc thù riêng. Các từ vựng này đều gắn liền với các mô hình mô phỏng đối tượng hoặc nguyên lý hoạt động của một thiết bị. Do đó, để học tốt từ vựng, có thể học thông qua các phim ngắn giới thiệu về nguyên lý cấu tạo và ứng dụng của các công nghệ này phục vụ các lĩnh vực trong cuộc sống. Ngoài ra, để có thể trau dồi

vốn từ vựng TACN thêm phong phú, SV có thể xem các bản tin chuyên về CNTT trên các kênh truyền hình trong nước hoặc nước ngoài.

Ngoài ra, có thể học nâng cao ngữ pháp thông qua trao đổi, tìm hiểu các công nghệ mới qua các diễn đàn trên mạng internet. Điều này giúp nắm bắt cấu trúc ngữ pháp một cách nhanh chóng vào nhớ lâu hơn.

SV cần biết cách tổng hợp các ý trong đoạn văn để có thể hiểu được nội dung của văn bản đang đề cập đến một kỹ thuật hay công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT. SV cần nắm được kỹ năng đọc hiểu. Để nắm được ý chính của đoạn văn đầu tiên phải đọc lướt toàn bộ đoạn văn để hiểu sơ lược văn bản đang được bàn đến. Sau đó đọc một cách chi tiết từng từ, từng câu để hiểu ý nghĩa của các câu này. Cuối cùng phải tổng hợp lại ngữ nghĩa của các câu để hiểu được nội dung của toàn bài. Các thuật ngữ chuyên ngành CNTT cũng gây nhiều khó khăn đối với SV. Để việc học các thuật ngữ này một cách hiệu quả, ngoài việc sử dụng từ điển chuyên ngành để tra cứu ngữ nghĩa của thuật ngữ còn phải trao đổi học hỏi từ những kỹ sư CNTT lành nghề, góp ý hướng dẫn từ giáo viên giảng dạy môn học để hiểu được ý nghĩa và các sử dụng các thuật ngữ này trong từng lĩnh vực công nghệ khác nhau.

3. Kết luận

Tiếng Anh chuyên ngành, cùng với những đặc điểm và nội dung của nó, vẫn được coi là một môn học khó đối với cả người dạy lẫn người học. Tất cả các công cụ và ngôn ngữ lập trình hiện nay đều được viết 100% bằng tiếng Anh. Ngoài ra, các nền tảng, framework, kho tài liệu tham khảo, source code, chỉ dẫn, các cộng đồng trao đổi kiến thức đều sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính. Do đó, nếu nhân sự thành thạo TACN CNTT sẽ có thể chủ động trong việc học tập và lĩnh hội kiến thức lập trình. Có rất nhiều kiến thức chuyên môn không thể dịch sang tiếng Anh, bởi CNTT là một ngành học kỹ thuật đặc thù. Bởi vậy, việc xác định tầm quan trọng trong quá trình học đọc hiểu tài liệu TACN của SV ngành CNTT là vô cùng cần thiết.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Xuân Dung, Cái Ngọc Duy Anh (2010). *Dạy và học TACN trong tình hình mới: Thách thức và giải pháp*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Huế.
2. Lê Thị Thu Hương (2020). *Cải thiện kỹ năng đọc hiểu TACN cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin*, Từ điển học và Bách khoa thư.
3. Hutchinson, T and Waters, A (1987), *English for Specific Purposes: Cambridge Language Teaching Library*, Cambridge University Press.
4. Dudley-Evans, MJ St John (1998), *Developments in English for specific purposes*, Cambridge University Press.